

Bài 19: KHÍ ÁP VÀ GIÓ TRÊN TRÁI ĐẤT (tt)

I.Lớp vỏ khí :

a/ Nhiệt độ không khí, cách đo nhiệt độ không khí :

- Độ nóng, lạnh của không khí gọi là nhiệt độ không khí.
- Người ta đo nhiệt độ không khí bằng nhiệt kế rồi tính ra nhiệt độ trung bình ngày, trung bình tháng, trung bình năm.

b/ Sự thay đổi nhiệt độ của không khí :

- Nhiệt độ không khí thay đổi tùy theo:
 - + Vị trí gần hay xa biển: nhiệt độ không khí ở những miền gần biển và những miền nằm sâu trong lục địa có sự khác nhau.
 - + Độ cao : Trong tầng đối lưu, càng lên cao nhiệt độ không khí càng giảm.
 - + Vĩ độ địa lý : Không khí ở các vùng vĩ độ thấp nóng hơn không khí ở các vùng vĩ độ cao.

II. Khí áp, các đai khí áp trên TĐ :

1. Khí áp :

- Khí áp là sức ép của không khí lên bề mặt Trái Đất.
- Đơn vị đo khí áp là mm thủy ngân.

2. Các đai khí áp trên bề mặt TĐ.

- Khí áp được phân bố trên bề mặt TĐ thành các đai khí áp thấp và khí áp cao từ XĐ về cực.
- + Các đai khí áp thấp nằm ở khoảng vĩ độ 0° và khoảng vĩ độ 60° Bắc và Nam.
- + Các đai khí áp cao nằm ở khoảng vĩ độ 30° B và N 90° B và N (Cực B và cực N)

III/ Gió và các hoàn lưu khí quyển

Gió là sự chuyển động của không khí từ các khu vực áp cao về các khu vực áp thấp.

Hoàn lưu khí quyển: là các hệ thống vòng tròn do sự chuyển động của không khí giữa các đai áp cao và áp thấp tạo thành.

Các loại gió:

- **Gió Tín phong** (Gió Mậu dịch): thổi từ 30^0 Bắc và Nam (đai áp cao chí tuyến) về Xích đạo (đai áp thấp Xích đạo).

Hướng gió:

+Nửa cầu Bắc: hướng Đông Bắc.

+ Nửa cầu Nam: hướng Đông Nam.

- **Gió Tây ôn đới**: thổi từ 30^0 Bắc và Nam (đai áp cao chí tuyến) lên 60^0 B và N (đai áp thấp ôn đới).

Hướng gió:

+Nửa cầu Bắc: hướng Tây Nam.

+ Nửa cầu Nam: hướng Tây Bắc.

- **Gió Đông cực**: thổi từ 90^0 Bắc và Nam (đai áp cao cực) về 60^0 Bắc và Nam (đai áp thấp ôn đới).

- **Câu hỏi và bài tập:**

- 1/ Khí áp là gì? Tại sao có khí áp?
- 2/ Nguyên nhân nào đã sinh ra gió?